

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 18 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn (Đợt 4).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, về việc quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/1/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán giá trị tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp – Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định

Căn cứ Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định và Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng dự án Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn tại Văn bản số 1585/TTr-BQLGT ngày 15/7/2024 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 910/TTr-STNMT ngày 25/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 18 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 3.482.321.000 đồng (*Ba tỷ, bốn trăm tám mươi hai triệu, ba trăm hai mươi một ngàn đồng*). Trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 3.414.040.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 68.281.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 6.828.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 4.780.000 đồng)

2. Nguồn vốn chi trả: sử dụng từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).


Điều 2. Giao Ban QLDA Giao thông tỉnh:

- Bàn giao cho UBND xã Bình Nghi quản lý phần diện tích đất ở thu hồi 411,2m² nằm ngoài ranh giới quy hoạch của dự án và không được tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi phần đất này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, Chủ tịch UBND xã Bình Nghi, các cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn

Địa điểm thu hồi đất: Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn

Đợt 4: Bồi thường, hỗ trợ về đất đai, vật kiến trúc và cây trồng cho 18 hộ gia đình cá nhân ảnh hưởng do GPMB dự án

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc phục vụ GPMB dự án năm 2023					Thành tiền (đồng)					Tổng tiền (đồng)
			Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ VKT	Bồi thường cây trồng	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	
A. Các hộ ảnh hưởng đất nông nghiệp đã được cấp GCN QSD đất													
I. Đối với 04 hộ có tổng diện tích đất nông nghiệp thu hồi <10%													
1	Ông Đinh Tây, bà Lê Thị Thiệu	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	58	3.042,0	51,1	2.990,9	11.313.000	-	347.000	-	-	11.660.000
2	Ông Huỳnh Thục Khâm, bà Phạm Thị Tư	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	46	3.000,0	703,3	2.296,7	155.711.000	-	3.709.000	-	-	159.420.000
3	Bà Phạm Thị Thúy Vân	Thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL04	29	979,4	117,4	862,0	31.682.000	-	863.000	-	-	32.545.000
			CL04	215	1.328,1	25,7	1.302,4						
4	Ông Nguyễn Văn Thạnh, bà Cao Thị Thu Tuyết	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL04	232	2.435,5	898,0	1.537,5	198.817.000	-	4.314.000	-	-	203.131.000
II. Đối với 01 hộ có tổng diện tích đất nông nghiệp thu hồi từ 10% đến dưới 30%													
5	Ông Võ Văn Thuận, bà Lê Thị Mươi	Thôn 3, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL04	231	9.991,3	2.588,3	7.403,0	99.753.000	188.266.000	60.160.000	2.754.000	-	350.933.000
B. Các hộ ảnh hưởng đất ở và đất trồng cây lâu năm khác (đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở) đã được cấp GCN QSD đất, các thửa đất này thuộc vị trí 1.													
I. Các trường hợp hộ giải toả một phần diện tích đất													
6	Ông Trần Đùm (chết), bà Nguyễn Thị Sừ	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	27	482,6	80,9	401,7	131.423.000	56.973.000	9.255.000	-	-	197.651.000
7	Ông Phạm Ngọc Định, bà Võ Thị Lang	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	38	506,8	65,4	441,4	106.242.000	7.795.000	1.791.000	-	-	115.828.000
8	Ông Nguyễn Văn Thịnh, bà Nguyễn Thị Hương	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	39	484,8	41,3	443,5	67.092.000	2.526.000	5.091.000	-	-	74.709.000
9	Ông Huỳnh Thọ, bà Đoàn Thị Ngàn	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	43	557,7	7,9	549,8	12.834.000	-	3.500.000	-	-	16.334.000

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc phục vụ GPMB dự án năm 2023					Thành tiền (đồng)					Tổng tiền (đồng)
			Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ VKT	Bồi thường cây trồng	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	
10	Ông Huỳnh Văn Dũng	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	44	537,7	25,9	511,8	42.075.000	-	315.000	-	-	42.390.000
11	Ông Lê Văn Càng	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	805	1.289,0	6,6	1.282,4	10.722.000	6.477.000	2.389.000	-	-	19.588.000
12	Bà Nguyễn Thị Ánh	Thôn Thủ Thiện Hạ, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL04	642	409,0	33,8	375,2	54.908.000	-	-	-	-	54.908.000
13	Bà Phạm Thị Hương	Thôn Hanh Quang, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	CL04	745	194,5	26,9	167,6	34.742.000	1.206.000	-	-	-	35.948.000
14	Bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa	Thôn Nam Giang, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn	CL04	746	193,5	55,1	138,4	71.162.000	-	-	-	-	71.162.000
II. Các trường hợp hộ giải toả trắng													
15	Ông Võ Thành Bảo	Thôn Tùng Giản, xã Phước Hoà, huyện Tuy Phước	CL04	733	149,0	149,0	0,0	288.284.000	-	-	-	-	288.284.000
16	Ông Nguyễn Thanh Hùng, Ông Nguyễn Quốc Định	Thôn Nam Tượng 1, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn	CL04	639	327,6	327,6	0,0	614.795.000	62.369.000	5.572.000	-	5.000.000	687.736.000
17	Ông Văn Thành Sơn, bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thôn Thủ Thiện Hạ, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL04	640	392,7	392,7	0,0	763.529.000	-	-	-	-	763.529.000
18	Bà Nguyễn Hương Giang	61/3 Nguyễn Thái Học, TP.Quy Nhơn	CL04	734	149,0	149,0	0,0	288.284.000	-	-	-	-	288.284.000
C	Tổng cộng (làm tròn): A+B				26.450,2	5.745,9	20.704,3	2.983.368.000	325.612.000	97.306.000	2.754.000	5.000.000	3.414.040.000
D	Chi phí phục vụ công tác GPMB (C x 2%):												68.281.000
E	Tổng (A+B):												3.482.321.000